

Bản án số: 84/2019/HS-ST

Ngày 28-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Duy Hải.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1988 tại: T; thường trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2018 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Văn Vũ L, sinh năm 1993 tại: Đ; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc G và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2018 cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Ngọc V; ông Trần Anh T; ông Lê Quốc D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Vũ L là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 6 năm 2018, loại ma túy mà L sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Khi có nhu cầu sử dụng ma

túy L liên hệ bằng cách gọi điện thoại đến số thuê bao 0971.232.588 của Nguyễn Trọng Đ để hỏi mua ma túy của Đ.

Ngày 05/12/2018, L sử dụng số điện thoại 0359.350.725 gọi điện thoại cho Đ để hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng, thì Đ đồng ý và hẹn L đến khu vực ao cá G thuộc ấp 1, xã V, thị xã T, tỉnh B để giao ma túy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô loại Wave, không biển số đi từ phòng trọ tại ấp 4, xã Vĩnh Tân, thị xã T, tỉnh B đến điểm hẹn. Đ điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến giao cho L 01 (Một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất ma túy đá, L nói với Đ cho L thiếu tiền mua ma túy lần này để hôm sau mua ma túy nữa L sẽ trả tiền, Đ đồng ý. Sau đó, L mang số ma túy vừa mua được về phòng trọ và sử dụng hết. Đến khoảng 20 giờ 40 phút ngày 10/12/2018, L tiếp tục gọi điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy đá với số tiền 700.000 đồng Đ đồng ý bán và hẹn L đến khu vực ao cá G để giao ma túy. Tại đây, L đưa cho Đ số tiền 1.200.000 đồng gồm tiền L trả cho Đ đã mua ma túy nợ vào ngày 05/12/2018 và số tiền 700.000 đồng là tiền mua ma túy hiện tại, Đ lấy số tiền L đưa rồi đưa lại cho L 01 (Một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất ma túy đá. Sau đó, L cầm bịch ma túy đá này điều khiển xe mô tô về lại phòng trọ. Tại đây, L lấy 01 (Một) đoạn ống hút bằng nhựa bỏ bịch ma túy vừa mua được vào bên trong rồi hàn kín hai đầu và nhét đoạn ống hút có chứa bịch ma túy đá này vào bên trong lỗ tay cầm bên trái xe mô tô nêu trên của L, đồng thời lấy 01 (Một) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá có sẵn trong phòng trọ vắt trên cúc áo L đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực xã P, thị xã T, tỉnh B để xin việc làm cho người quen. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 11/12/2018, khi L đang điều khiển xe mô tô trên đường về lại phòng trọ đến khu vực ấp 4, xã Vĩnh Tân, thị xã T, tỉnh B thì bị lực lượng tuần tra Công an xã V phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu L dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên cúc áo của L đang mặc có 01 (Một) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá và trong ống tay cầm bên trái xe mô tô của L đang điều khiển có 01 (Một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong chứa 01 (Một) bịch nylon miệng kéo dính chứa chất ma túy đá. Công an xã V tiến hành niêm phong đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong có chứa bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên và đưa L về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ:

- 01 (Một) đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng bên trong có 01 (Một) bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 (Một) xe mô tô loại Wave, không biển số;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel;
- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Sau đó, Công an xã V lập hồ sơ vụ việc ban đầu và bàn giao Trần Văn Vũ L cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, L khai nhận số ma túy đá mà L tàng trữ bị Công an bắt giữ nêu trên là của L vừa mua được từ Nguyễn Trọng Đ để sử dụng cá nhân. Ngày 11/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng Đ đang ở cùng

với Nguyễn Thị Ngọc V tại phòng trọ số 02 khu nhà trọ công nhân Becamex thuộc đường số 29 ấp 1, xã V, thị xã T, tỉnh B. Tại đây, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T phát hiện, thu giữ 02 (Hai) bịch nylon miệng dán kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đ khai nhận: Số chất tinh thể màu trắng mà Công an thu giữ nêu trên là ma túy đá của Đ mua được từ một người đàn ông tên Bảo để sử dụng và bán cho Trần Văn Vũ L vào các ngày 05/12/2018, 10/12/2018 tại khu vực ao cá Gia Bảo thuộc ấp 1, xã V, thị xã T, tỉnh B.

Tại Bản kết luận giám định số 44/MT-PC09 ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Trọng Đ là chất ma túy, khối lượng 1,3023 gam (M1-1), khối lượng 0,0729 gam (M1-2), loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn Vũ L là chất ma túy, khối lượng 0,4231 gam (M2), loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, không biển số, số máy: 30011958, số khung: Không có do Trần Văn Vũ L điều khiển đi mua ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy trong xe vào ngày 11/12/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, kết quả là xe mô tô có số máy: XBCH013EX041144, số khung: VLF1P52FMH330011950. Qua xác minh, không xác định được nhân thân, lai lịch của người đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe. Kết quả tra cứu, tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh B xác định xe mô tô nêu trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra, bị can L khai xe mô tô nêu trên là của bị can L mua từ một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) vào khoảng tháng 6/2018 tại gần khu vực chợ P, xã P, thị xã T, tỉnh B với số tiền 600.000 đồng, khi mua xe không có hợp đồng mua bán, không có giấy tờ chứng nhận đăng ký xe.

Cáo trạng số 77/CT-VKSTU ngày 14-5-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Trần Văn Vũ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Trần Văn Vũ L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu 44/PC09 M1, phía ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Nguyễn Trọng Đ, chữ ký cán bộ niêm phong, cán bộ giao mẫu Bùi Thanh Đ, chữ ký người chứng kiến Trần Anh T, Nguyễn Thị Ngọc V, chữ ký Phan Văn T phó Công an xã V, thị xã T và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn lại sau giám định theo Bản kết luận định số 44/MT-PC09 ngày 17-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu 44/PC09M2, phía ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Trần Văn Vũ L, chữ ký cán bộ niêm phong, cán bộ giao mẫu Bùi Thanh Đ, chữ ký người chứng kiến Lê Quốc D, chữ ký cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Đoàn Nguyễn Thiện Q, chữ ký Phan Văn Tấn phó công an xã Vĩnh Tân và hình dấu đỏ của Công an xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên và hình dấu đỏ của niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn trả lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 44/MT-PC09 ngày 17-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) ống thủy tinh có có một đầu hình tròn (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút nhựa).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen số IMEI1: 1355000112511820 có sim Viettel (không kiểm tra máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen nhãn hiệu 1280 có số IMEI1: 355956/04/840170/1 có sim Viettel (không kiểm tra máy móc bên trong); số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) đã nộp vào kho bạc nhà nước thị xã Tân Uyên và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, không biển số, số máy: VLF1P52FMH - 3*30011950*, số khung: XBCH013EX041144 (theo kết luận giám định số 127/SKSM PC 09 ngày 28-02-2019). Không kiểm tra bên trong xe. Chỉ có dè trước, còn lại không có bất kỳ đồ nhựa nào khác, không yên, không hộp chấn xích, không đèn xe (trước, sau, xinhan), không mặt nạ, kết cấu xe thay đổi hoàn toàn.

- Trả cho bị cáo Đ: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Trọng Đ, số 172189212.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Vũ L, Nguyễn Trọng Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Vũ L, Nguyễn Trọng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 05/12/2018, 10/12/2018, tại khu vực ao cá Gia Bảo thuộc ấp 1, xã Vĩnh Tân, thị xã T, tỉnh B, Nguyễn Trọng Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn Vũ L với số tiền 500.000 đồng và 700.000 đồng. Ngày 11/12/2018, tại phòng trọ số 02 khu nhà trọ công nhân Becamex thuộc đường số 29 ấp 1, xã Vĩnh Tân, thị xã T, tỉnh B, Nguyễn Trọng Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,3752 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt. Ngày 11/12/2018, tại ấp 4, xã Vĩnh Tân, thị xã T, tỉnh B, Trần Văn Vũ L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4231 gam với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi của Nguyễn Trọng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Trần Văn Vũ L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét căn cứ tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[9] Đối với người đàn ông tên Bảo (không rõ tên, địa chỉ) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đ, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên chưa có căn cứ để xử lý, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau, là phù hợp.

[10] Đối với Nguyễn Thị Ngọc V sống chung như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Trọng Đ tại phòng trọ số 02 nhà trọ công nhân Becamex, tuy nhiên V không biết việc Đ mua bán và cất giấu trái phép chất ma túy trong phòng trọ để sử dụng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[11.1] Đối với 01 (một) bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu 44/PC09 M1, phía ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Nguyễn Trọng Đ, chữ ký cán bộ niêm phong, cán bộ giao mẫu Bùi Thanh Đ, chữ ký người chứng kiến Trần Anh Tuấn, Nguyễn Thị Ngọc Vi, chữ ký Phan Văn Tấn phó Công an xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn lại sau giám định theo Bản kết luận định số 44/MT-PC09 ngày 17-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11.2] Đối với 01 (một) bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu 44/PC09M2, phía ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Trần Văn Vũ L, chữ ký cán bộ niêm phong, cán bộ giao mẫu Bùi Thanh Đ, chữ ký người chứng kiến Lê Quốc D, chữ ký cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Đoàn Nguyễn Thiện Q, chữ ký Phan Văn T phó công an xã V và hình dấu đỏ của Công an xã V, thị xã T và hình dấu đỏ của niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn trả lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 44/MT-PC09 ngày 17-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

[11.3] Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Trọng Đ, số 172189212 cần trả lại cho bị cáo Đ;

[11.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen số IMEI1: 1355000112511820 có sim Viettel (không kiểm tra máy móc bên trong);

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen nhãn hiệu 1280 có số IMEI1: 355956/04/840170/1 có sim Viettel (không kiểm tra máy móc bên trong) là phương tiện các bị cáo liên lạc với nhau để mua ma túy nên cần tịch thu sung và số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) đã nộp vào kho bạc nhà nước thị xã Tân Uyên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11.5] Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, không biển số, số máy: VLF1P52FMH - 3*30011950*, số khung: XBCH013EX041144 (theo kết luận giám định số 127/SKSM PC 09 ngày 28-02-2019). Không kiểm tra bên trong xe. Chỉ có đèn trước, còn lại không có bất kỳ đồ nhựa nào khác, không yên, không hộp chắn xích, không đèn xe (trước, sau, xinhan), không mặt nạ, kết cấu xe thay đổi hoàn toàn là phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11.6] 01 (một) ống thủy tinh có có một đầu hình tròn (dụng cụ sử dụng ma túy) và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút nhựa) là vật chứng và công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Văn Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11-12-2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Văn Vũ L 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-12-2018.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu 44/PC09 M1, phía ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Nguyễn Trọng Đ, chữ ký cán bộ niêm phong, cán bộ giao mẫu Bùi Thanh Đ, chữ ký người chứng kiến Trần Anh T, Nguyễn Thị Ngọc V, chữ ký Phan Văn T phó Công an xã V, thị xã T và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn lại sau giám định theo Bản kết luận định số 44/MT-PC09 ngày 17-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần

tịch thu tiêu hủy; 01 (một) bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu 44/PC09M2, phía ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Trần Văn Vũ L, chữ ký cán bộ niêm phong, cán bộ giao mẫu Bùi Thanh Đ, chữ ký người chứng kiến Lê Quốc D, chữ ký cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Đoàn Nguyễn Thiện Q, chữ ký Phan Văn T phó công an xã V và hình dấu đỏ của Công an xã V, thị xã T và hình dấu đỏ của niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn trả lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 44/MT-PC09 ngày 17-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 (một) ống thủy tinh có có một đầu hình tròn (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút nhựa).

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen số IMEI1: 1355000112511820 có sim Viettel (không kiểm tra máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen nhãn hiệu 1280 có số IMEI1: 355956/04/840170/1 có sim Viettel (không kiểm tra máy móc bên trong); số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) đã nộp vào kho bạc nhà nước thị xã Tân Uyên và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, không biển số, số máy: VLF1P52FMH - 3*30011950*, số khung: XBCH013EX041144 (theo kết luận giám định số 127/SKSM PC 09 ngày 28-02-2019). Không kiểm tra bên trong xe. Chỉ có dè trước, còn lại không có bất kỳ đồ nhựa nào khác, không yên, không hộp chắn xích, không đèn xe (trước, sau, xinhan), không mặt nạ, kết cấu xe thay đổi hoàn toàn.

2.3 Trả cho bị cáo Đ: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Trọng Đ, số 172189212.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Trần Văn Vũ L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp